

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình- Phó Trưởng phòng nội vụ huyện Bến Cầu.
2. Bà Nguyễn Thị Ngung- Phó Trưởng phòng giáo dục- Đào tạo huyện Bến Cầu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/HS-ST, ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V. (tên gọi khác: **Tý**), sinh ngày 12-9-1992, tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, thị trấn B., huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Số CMND số: 291017XXX. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D. (đã chết) và bà Nguyễn Thị T.; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T., sinh năm 1995, có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2018 đến nay. *Bị cáo có mặt.*

Bị hại: Em Trần Thành T., sinh ngày: 11/9/2000. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của em Trần Thành T. là ông Trần Minh T., sinh năm: 1978 và bà Trần Kim D., sinh năm: 1980 cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn B, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh - là cha ruột và mẹ ruột của em T.. (Ông T. có mặt, bà D. có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/12/2017, Nguyễn Thành V. điều khiển xe mô tô biển số 70C1-159.11 chở anh Trần Thành T. đến quán Giọt Nắng thuộc khu phố 1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh uống nước. Khi đến quán Giọt Nắng, V. mượn xe mô tô của anh Tài đến nhà anh Trần Bảo Anh (tự Bảo) mua gà đá, anh Tài đồng ý. Sau khi mượn được xe, V. điều khiển xe đến nhà anh Bảo thì nhận được điện thoại của một người tên Dương (không rõ lai lịch) nói V. mang tiền sang Casino Đen, Campuchia cho Dương mượn, V. đồng ý và điều khiển xe biển số 70C1-159.11 sang Campuchia cho Dương mượn 2.000.000 đồng, sau đó ở lại xem đánh bạc. Đến 14 giờ cùng ngày, V. nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Tài lấy tiền đánh bạc nên đem xe cầm cố tại tiệm cầm đồ không rõ biển hiệu tại Campuchia được 13.000.000 đồng đánh bạc thua hết. Anh Tài không thấy V. đến trả xe nên đi bộ về nhà, ngày 08/12/2017 đến Công an thị trấn Bến Cầu trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết. Ngày 20/3/2018 V. ra đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số 70C1-159.11 có giá trị là 13.700.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Không có.

Về bồi thường thiệt hại: Em T. do ông T. và bà D. đại diện yêu cầu bồi thường 13.700.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, còn lại 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/QĐ/KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Thành V. về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo V. đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm mà VKSND huyện Bến Cầu đã truy tố, đề nghị tuyên bố Nguyễn Thành V. phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 và điểm b,h,p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo V. từ 12 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo V.. Đồng thời đề nghị Hội đồng buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo V. thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Đại diện bị hại và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 6.200.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo V..

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo V. xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 06/12/2017, tại khu phố 1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, sau khi Nguyễn Thành V. đã mượn xe mô tô biển số 70C1 – 159.11 của anh Trần Thành T. đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã đem cầm cố xe của anh Tài trị giá 13.700.000 (Mười ba triệu bảy trăm nghìn) đồng lấy tiền đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại thời điểm đưa ra xét xử bị cáo V., Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật thi hành, tuy nhiên so sánh tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định có mức hình phạt nặng hơn Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999

nên không có lợi cho bị cáo. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội“ về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”, không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. Do vậy áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 để xét xử các bị cáo để xét xử bị cáo Nguyễn Thành V. phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã thành niên nhưng lười lao động, bị cáo muốn có tiền để đánh bạc nên đã lợi dụng lòng tin của em T. chiếm đoạt xe mô tô của em T. có giá trị 13.700.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Do đó xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Em T. do ông T. và bà D. đại diện yêu cầu bồi thường 13.700.000 đồng, bị cáo chấp nhận và đã bồi thường 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), còn lại 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho em T..

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành V. phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 140; Điểm b, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V. **12** (mười hai) **tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho em Trần Thành T. số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thành V. phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 310.000 (*ba trăm mười nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 510.000 (năm trăm mười nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, em T., ông T. được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D. có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Bến Cầu;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Mai